TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày : 19 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc;

2. Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Tống Văn T **(Tin),** sinh năm 1984, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật Giáo H; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; con ông Tống Văn T1, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Đỗ Thị T2, sinh năm: 1946 (đã chết); Vợ: Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1985; có 02 người con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án và tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (nay là P trại tạm giam khu vực C) đến nay và có mặt tại phiên toà.

2/ Nguyễn Vũ L, sinh năm 1987, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; con ông Nguyễn Bé N (đã chết) và bà Trương Thị P1, sinh năm: 1969; Vợ: Vũ Thị

Hải H1, sinh năm 1990; có 02 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án và tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (nay là P trại tạm giam khu vực C) đến nay và có mặt tại phiên toà.

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Cẩm H; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

***** *Người làm chứng:*

- Tống Thuận A; (có mặt)

- Trần Văn Cẩm E; (vắng mặt)

- Trần Huỳnh Thị H2 và Nguyễn Văn G (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/9/2024, Tống Văn T đang ngủ tại nhà thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang thì Nguyễn Vũ L điều khiển xe mô tô biển số 67S1 - 3525 đến nhà kêu Tinh thức dậy, rủ T sử dụng ma túy. T đồng ý. L mượn điện thoại di động của con trai Tinh tên Tống Thuận A (sinh ngày: 23/01/2013) vào ứng dụng Zalopay đăng nhập vào tài khoản của L tên *"N1"*, sử dụng tài khoản Ngân hàng S1 số 0817487764 chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A1 số 6709250176924 của T rồi kêu T đi rút tiền mua ma túy về sử dụng. Tinh đến trụ ATM tại Khu Công nghiệp B rút 300.000 đồng. Sau đó, T mua 02 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng và đến nhà Trần Huỳnh Thị H2 mua của H2 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng đem về nhà của T. Lúc này, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, trên chai có chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu xanh để xuống nền gạch rồi lấy bọc ma túy vừa mua về đổ hết vào nỏ thủy tinh để T và L cùng tổ chức cho nhau sử dụng ma túy. T dùng quẹt gas đốt ma túy để T và L cùng nhau sử dụng, mỗi người hút ma túy khoảng 02 hơi thì nghỉ, ma túy vẫn còn trong nỏ thủy tinh, nên T cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy vào sát vách nhà. Sau đó, L nhờ T đem xe mô tô biển số 67S1 - 3525 của L đi cầm cho Trần Văn Cẩm E được 1.000.000 đồng, L ở lại nhà của T đến sáng ngày 17/9/2024 thì đi về.

Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2024, L đến nhà của T thấy T và Ngô Thị Mỹ H3 đang ở trong nhà của T. Lúc này, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy, có sẵn ma túy trong nỏ thủy tinh ra nói cho L biết ma túy trong dụng cụ sử dụng là của L đưa tiền cho T mua sử dụng vào ngày 16/9/2024 nhưng chưa hết. L biết rõ ma túy trong dụng cụ sử dụng là của L và đồng ý cho H3 cùng sử dụng với L và T. T dùng quẹt gas đốt ma túy để T, L và H3 cùng nhau sử dụng, mỗi người hút ma túy được khoảng 01 đến 02 hơi thì nghỉ. L mượn điện thoại di động của A vào ứng dụng Zalopay đăng nhập vào tài khoản của L, chuyển 1.200.000 đồng vào tài

khoản ngân hàng của T nhờ T đi chuộc xe dùm. Cùng lúc này, T hỏi mượn H3 200.000 đồng để tiêu xài, H3 đồng ý và chuyển khoản cho T mượn. Tinh đến trụ ATM tại Khu Công nghiệp B rút 1.400.000 đồng, T muốn sử dụng ma túy nên đến nhà Nguyễn Văn G mua của Giao 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng đem về nhà để trên tấm nệm gần chỗ L đang ngồi. Sau đó, T đi ra trước cửa nhà định đi chuột xe dùm cho L thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài bọc nylon dán băng keo hai mặt màu trắng (nghi ma túy).

- 01 chai nhựa trong suốt, trên chai có chữ S, nắp nhựa màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống hút nhựa màu xanh và một nỏ thủy tinh có đầu gù tròn, trong đầu gù tròn có tạp chất màu nâu (nghi ma túy).

- 01 quẹt gas màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng, số IMEI 1: 359052090840463; số IMEI 2: 359052090840461, gắn sim số 0944.865.943 và 0379.933.616, màn hình bị rạn nứt.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, số IMEI 1: 357623085360509, số IMEI 2: 357624085360507, gắn sim số 0862.131.713 và 0817.487.764, màn hình bị rạn nứt.

- Tiền Việt Nam: 1.250.000 đồng.

** Căn cứ Kết luận giám định số: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:*

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1697 gam.

- Mẫu M2 (dụng cụ sử dụng ma túy) gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0185 gam.

Ngày 26/9/2024, Tống Văn T và Nguyễn Vũ L bị khởi tố để điều tra.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSCT ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố:

- Bị cáo Tống Văn Tinh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo T và L đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà* Trần Thị Cẩm H *trình bày:* bà là vợ của bị cáo T. Bà không biết bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma tuý tại nhà. Điện thoại Samsung Galaxy J8 màu vàng nhạt là của bà mua bằng tiền cá nhân của bà. Bà cho bị cáo T mượn sử dụng. Bà xin nhận lại điện thoại để làm phương tiện liên lạc.

- *Người làm chứng* Tống Thuận A*:* A là con bị cáo T. A không biết bị cáo L mượn điện thoại của A để chuyển tiền mua ma túy. A không biết bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Tống Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo Tống Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: bị cáo Nguyễn Vũ L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1620 gam) và 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M2 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0118 gam); 01 chai nhựa trong suốt (in chữ S) có nắp nhựa đậy màu đỏ, gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 nỏ thủy tinh có đầu gù tròn bị bể; 01 quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu. Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J8 màu vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0944865943 và 0379933616, màn hình bị rạn nứt cho chủ sở hữu bà Trần Thị Cẩm H. Trả lại: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Prime màu

vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0862131713 và 0817487764, màn hình bị rạn nứt cho bị cáo Nguyễn Vũ L. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ L số tiền Việt Nam 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Tống Văn T số tiền Việt Nam 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về phụ giúp gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, họ có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Tống Văn T và Nguyễn Vũ L đã có hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và dùng địa điểm do mình quản lý, tổ chức cho nhau và tổ chức cho Ngô Thị Mỹ H3 sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Ngoài ra, bị cáo Tống Văn T còn có hành vi cất giấu chất ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1697 gam nhằm mục đích để sử dụng bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo L đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra các bị cáo phải chăm chỉ lao động chân chính tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, là người công dân có ích cho xã hội. Nhưng các bị cáo lại vướng vào con đường nghiện ngập, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý tổ chức, cung cấp ma tuý, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hại đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là *"Phạm tội 02 lần trở lên"*. Ngoài ra, đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị cáo T còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*".

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xửa xét thấy, đây là một vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự trao đổi, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước. Đối với bị cáo L với vai trò là người cung cấp ma tuý, bị cáo T với vai trò là người chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý, sử dụng địa điểm là nhà để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, hành vi của bị cáo T nguy hiểm hơn bị cáo L. Từ đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; thuộc thành phần lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T, trong quá trình điều tra, bị cáo T tự thú lần phạm tội trước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với: 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1620 gam) và 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M2 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0118 gam) là ma tuý cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với: 01 chai nhựa trong suốt (in chữ S) có nắp đậy màu đỏ, gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 nỏ thủy tinh có đầu gù tròn bị bể; 01 quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J8 màu vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0944865943 và 0379933616, màn hình bị rạn nứt, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Cẩm H mua bằng tiền cá nhân. Bà cho bị cáo T mượn sử dụng. Xét thấy điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, cần trả lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị Cẩm H.

- Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Prime màu vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0862131713 và 0817487764, màn hình bị rạn nứt là của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với số tiền Việt Nam: 1.250.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 1.200.000 đồng, qua điều tra và tại phiên toà xác định đây tiền của bị cáo L chuyển khoản cho bị cáo T để nhờ đi chuộc lại xe dùm L, xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội cần giao trả lại cho bị cáo L.

+ Đối với số tiền 50.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định là số tiền của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Huỳnh Thị H2, Nguyễn Văn G bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T. Hiện tại H2 và G đã bị khởi tố, truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0185 gam còn lại trong dụng cụ sử dụng ma túy, các bị cáo sử dụng chưa hết thì bị phát hiện, nên không quy kết hành vi tàng trữ khối lượng ma túy này đối với các bị cáo là phù hợp.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tống Văn T (Tin) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T (Tin) 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Tống Văn T (Tin) 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tống Văn T (Tin) phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ L 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/9/2024.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M1 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,1620 gam) và 01 phong bì được niêm phong vụ: 1327/KL-KTHS ngày 21/9/2024, ký hiệu M2 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C (Bên trong có mẫu vật M2 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0118 gam); 01 chai nhựa trong suốt (in chữ S) có nắp nhựa đậy màu đỏ, gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 nỏ thủy tinh có đầu gù tròn bị bể; 01 quẹt gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, cắt nhọn một đầu.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J8 màu vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0944865943 và 0379933616, màn hình bị rạn nứt cho chủ sở hữu bà Trần Thị Cẩm H.

- Trả lại : 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Prime màu vàng nhạt, có gắn 02 sim số 0862131713 và 0817487764, màn hình bị rạn nứt cho bị cáo Nguyễn Vũ L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ L số tiền Việt Nam 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Tống Văn T số tiền Việt Nam 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 và theo giấy nộp tiền ngày 22/11/2024 tại Kho bạc Nhà nước C)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Tống Văn T, Nguyễn Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành (thay thông báo);
- Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (thay thông báo);
- Phòng KTNVTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Quyên